

Bản án số: 69/2019/HS-PT

Ngày: 28-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán:

Ông Trương Minh Tuấn;

Ông Phạm Tồn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Kính - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 352/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: Mai Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo kháng cáo:

Mai Văn N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1979 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đức T và bà Phạm Thị N (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Thanh N sinh năm 1986, có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Lê Tấn P – Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị, bào chữa theo chỉ định của Toà án. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/12/2017, Mai Văn N rủ Đinh Hữu T sang Lào mua ma túy về sử

dụng, T đồng ý. Sáng ngày 10/12/2017, N và T đón xe khách đến thị trấn L huyện H, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, N đổi số tiền 18.000.000 Việt Nam đồng lấy 6.500.000 kíp (tiền Lào). Đổi tiền xong, N và T sang chợ K, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào nghỉ lại. Đến sáng ngày 11/12/2017, N điện thoại cho P (là người Lào mà N quen từ trước) hỏi mua 6.200.000 kíp ma túy tổng hợp, P đồng ý và hẹn giao hàng tại huyện Thà Khếch, tỉnh Khăm Muộn, Lào. Đến khoảng 17 giờ thì P đến, N đưa cho P 6.200.000 kíp thì P đưa cho N 12 gói ma túy tổng hợp. Sau khi nhận ma túy, thì N và T lấy ra 03 viên để sử dụng, số ma túy còn lại N giấu vào trong quần lót đang mặc trên người và cùng với T đón xe để về Việt Nam theo đường tiểu ngạch. Đến 04 giờ ngày 12/12/2017 khi đến Km 82 + 265 Quốc lộ 9 thuộc thị trấn L, huyện H thì bị Tổ công tác của Phòng phòng chống tội phạm ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị và Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế L bắt quả tang và thu giữ 2369 viên ma túy tổng hợp (là Methamphetamine có khối lượng 241,8171g) cùng một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra Mai Văn N khai nhận: Ngày 25/11/2017, N sang Lào gặp P mua 600 viên ma túy tổng hợp với giá 3.600.000 kíp và ngày 30/11/2017 N tiếp tục sang Lào gặp P mua 800 viên ma túy tổng hợp với giá 4.800.000 kíp (loại ma túy mà N mua trong 02 lần này giống với loại ma túy mà N mua của P trong lần bị bắt quả tang vào ngày 12/12/2017).

Tại Bản kết luận giám định số: 40/KLGD ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 2.345 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 239,46g là ma túy loại Methamphetamine; 24 viên nén màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 2,3571 g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn N, Đinh Hữu T, (tên gọi khác: Tép) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Mai Văn N: 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2017.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên quyết định về phần hình phạt của bị cáo Đinh Hữu T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2018 bị cáo Mai Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Mai Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tội danh của bị cáo Mai Văn N đã rõ; mức hình phạt Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo N mua ma túy ba lần nhưng Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là có thiếu sót nên đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo. Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Mai Văn N: Mức hình phạt mà Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tuyên đối với bị cáo 16 năm tù là có phần nặng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đã qua đời, có hai con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Mai Văn N: Thống nhất như ý kiến của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định: Do cần ma túy để sử dụng nên Mai Văn N đã rủ Đinh Hữu T sang Lào mua ma túy. T đồng ý đi cùng để được N cho ma túy sử dụng, cả hai đón xe đến thị trấn L, huyện H tiến hành đổi tiền Việt Nam đồng sang tiền kíp Lào. Vào ngày 11/12/2017 N và T mua của một người đàn ông tên P (người Lào, không rõ lai lịch, địa chỉ) 12 gói ma túy tổng hợp với giá 6.200.000 kíp Lào, sau đó, cả hai đón xe về Việt Nam, đến 04 giờ ngày 12/12/2017 khi đến Km 82+265 Quốc lộ 9 thuộc địa phận thị trấn L, thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang đang tàng trữ 241,8171gam Methamphetamine trong người của Mai Văn N. Hành vi của các bị cáo Mai Văn N và Đinh Hữu T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, trong quá trình điều tra Mai Văn N khai nhận: Ngày 25/11/2017, N sang Lào gặp P mua 600 viên ma túy tổng hợp với giá 3.600.000 kíp và ngày 30/11/2017 N tiếp tục sang Lào gặp P mua 800 viên ma túy tổng hợp với giá 4.800.000 kíp (loại ma túy mà N mua trong 02 lần này giống với loại ma túy mà N

mua của P trong lần bị bắt quả tang vào ngày 12/12/2017).

[2] Xét hành vi, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Mai Văn N với vai trò là người thực hành và là người rủ Đinh Hữu T cùng đi mua ma túy để về sử dụng, toàn bộ số tiền bỏ ra mua ma túy là của N; đồng thời, N là người trực tiếp thực hiện giao dịch mua ma túy với P nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quy định có lợi đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 xử phạt các bị cáo Mai Văn N và đồng phạm theo điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” có mức hình phạt từ 15 năm đến 20 năm, nhẹ hơn ở điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4]. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là người được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã xử phạt bị cáo 16 năm tù là phù hợp, không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo N thực hiện mua ma túy 03 lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo là có thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này không bị Viện kiểm sát kháng nghị; đồng thời mức án 16 năm tù là phù hợp, không nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải sửa Bản án sơ thẩm mà chỉ cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng này cho bị cáo.

[5] Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào phát sinh ở cấp phúc thẩm nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Mai Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo **Mai Văn N: 16** (mười sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; việc thi hành án được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông